

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới trước triển vọng lạc quan hơn về việc nâng trần nợ công của Mỹ

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến trái chiều và biến động trong biên độ hẹp

## [Thông tin doanh nghiệp]

VGC, GVR

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị nắm giữ các vị thế đã mở trong nhịp điều chỉnh vừa qua và chỉ chốt lời từng phần vị thế ngắn hạn khi VNIndex tiếp cận vùng đích đã đề cập

07/10/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,365.99	+0.23
VN30	1,462.74	+0.07
HĐTL VN30F1M	1,454.80	+0.19
HNXIndex	370.40	+0.52
HNX30	585.27	+0.44
UPCoM	97.96	+0.60
USD/VND	22,761	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.13	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.63	+6
Dầu (WTI, \$)	75.81	-2.09
Vàng (LME, \$)	1,760.01	-0.15



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,365.99 (+0.23%)  
**KLGD (triệu CP)** 693.0 (+20.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 875.5 (+2.5%)

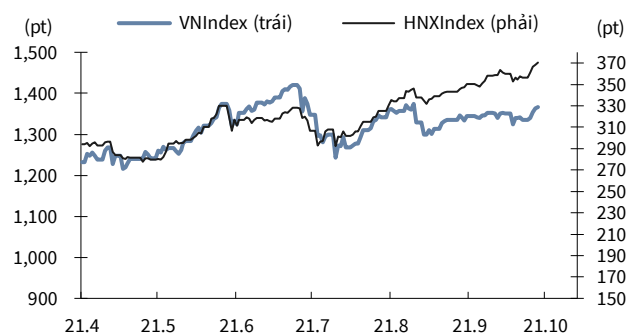
**HNXIndex** 370.40 (+0.52%)  
**KLGD (triệu CP)** 108.0 (+3.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 89.9 (-1.4%)

**UPCoM** 97.96 (+0.60%)  
**KLGD (triệu CP)** 97.3 (+2.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 83.6 (+8.3%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -27.6

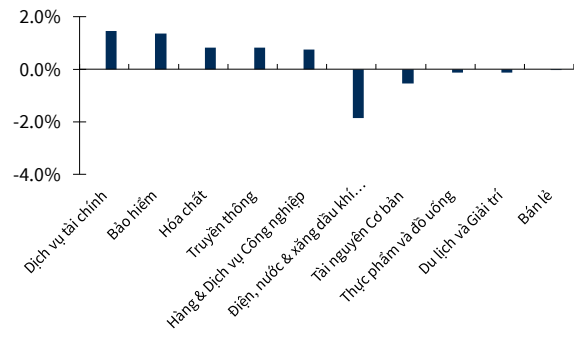
TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới trước triển vọng lạc quan hơn về việc nâng trần nợ công của Mỹ. Bộ Công Thương cho biết tùy thuộc lượng xuất khẩu vượt ngưỡng, một số mặt hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) vượt mức ngưỡng hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu quy định cho năm 2021 có thể bị áp mức thuế theo chế độ tối huệ quốc (MFN) trong thời gian sáu tháng hoặc chín tháng khiến cổ phiếu dệt may giảm giá ở TNG (-1.6%), MSH (-0.3%). Giá dầu giảm sau khi Bộ Năng lượng Mỹ thông báo Tồn kho tại Mỹ tăng 2.3 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 1/10, trái với kỳ vọng giảm trước đó khiến cổ phiếu dầu khí giảm giá ở PVS (-1.4%), PVD (-1.2%). Đại diện Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng cho biết dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng lĩnh vực bất động sản vẫn có những tín hiệu tích cực và khi dịch Covid-19 được kiểm soát, dự báo sẽ phát triển mạnh mẽ giúp cổ phiếu bất động sản tăng giá ở DXG (+5.8%), HDC (+4.8%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (-0.9%), SBT (0%), PAN (+7%).

## VNIndex & HNXIndex



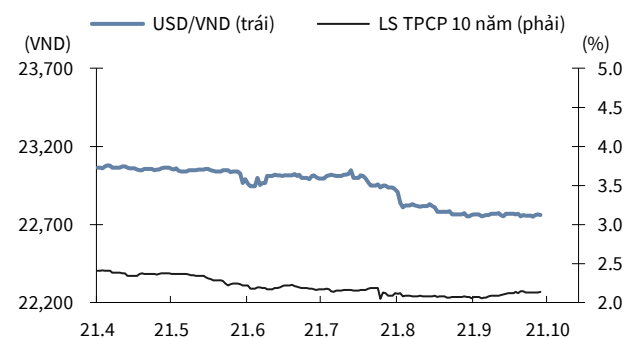
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

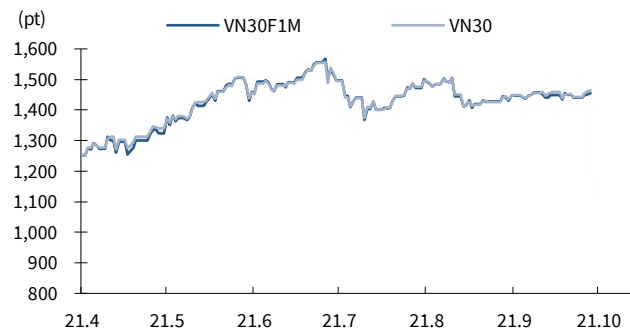
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,462.74 (+0.07%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,454.8 (+0.19%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,457.4</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,459.5</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,452.8</b>

Các HĐTL diễn biến trái chiều và biến động trong biên độ hẹp. Chênh lệch giữa F2110 và chỉ số VN30 tiếp tục biến động với biên độ âm trong biên độ -3.32 và -11.47 điểm do nhà đầu tư vẫn đang hoài nghi về đà tăng của thị trường cơ sở, đóng cửa ở mức -7.94 điểm. Khối ngoại giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay, thanh khoản thị trường tiếp tục giảm.

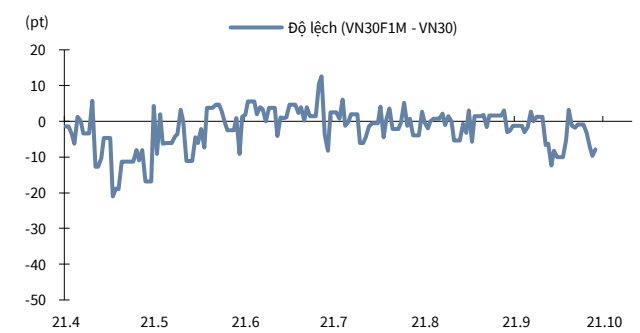
**KLGD (HĐ)**            **94,469 (-10.8%)**

## HĐTL VN30F1M & VN30



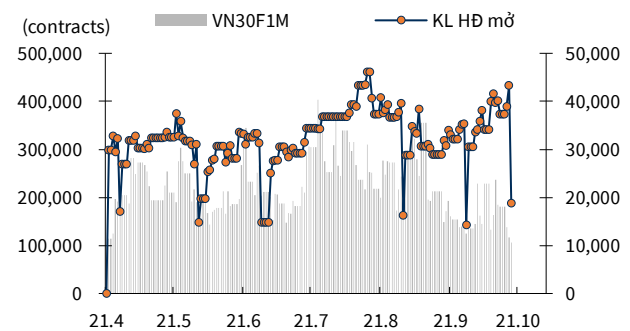
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



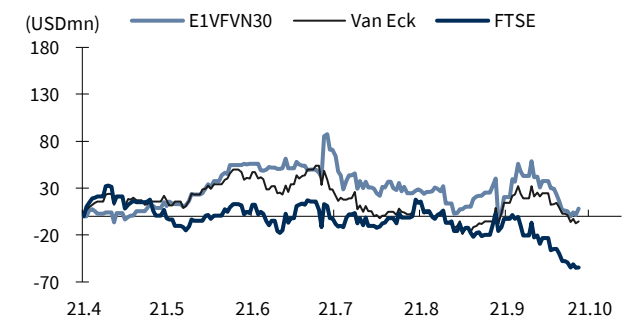
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

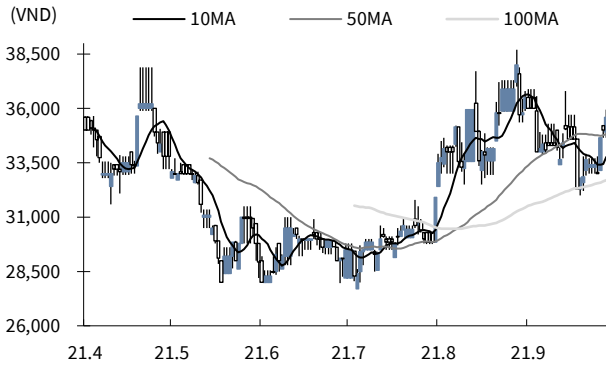
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

## Viglacera (VGC)

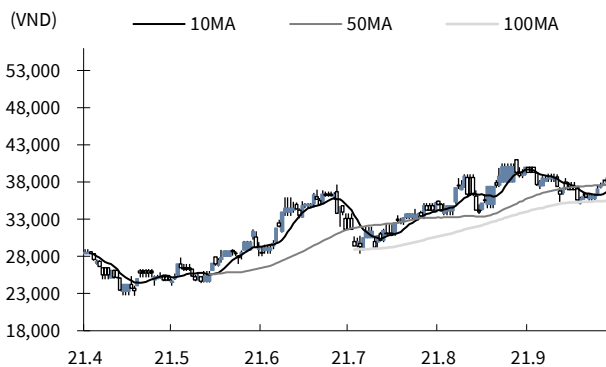


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC tăng 1.7% lên 35,600 VND/cp

- Viglacera - CTCP cập nhật kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm với lợi nhuận đạt 1,040 tỷ đồng (+50.7% YoY), vượt 4% kế hoạch năm.
- Trong tháng 9, VGC đã ký hợp đồng với Idico (IDC) về việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của IDC tại Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (PFG) (tương đương 30% vốn), nâng tỷ lệ của VGC tại PFG lên 65% vốn.

## Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR tăng 0.9% lên 38,200 VND/cp

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam công bố thông tin về quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa. Theo đó, tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại GVR là hơn 41,106 tỷ đồng. Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là hơn 1,313 tỷ đồng trong khi số tiền GVR đã nộp về quỹ là hơn 1,445 tỷ đồng nên GVR được hoàn trả lại 132 tỷ đồng.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



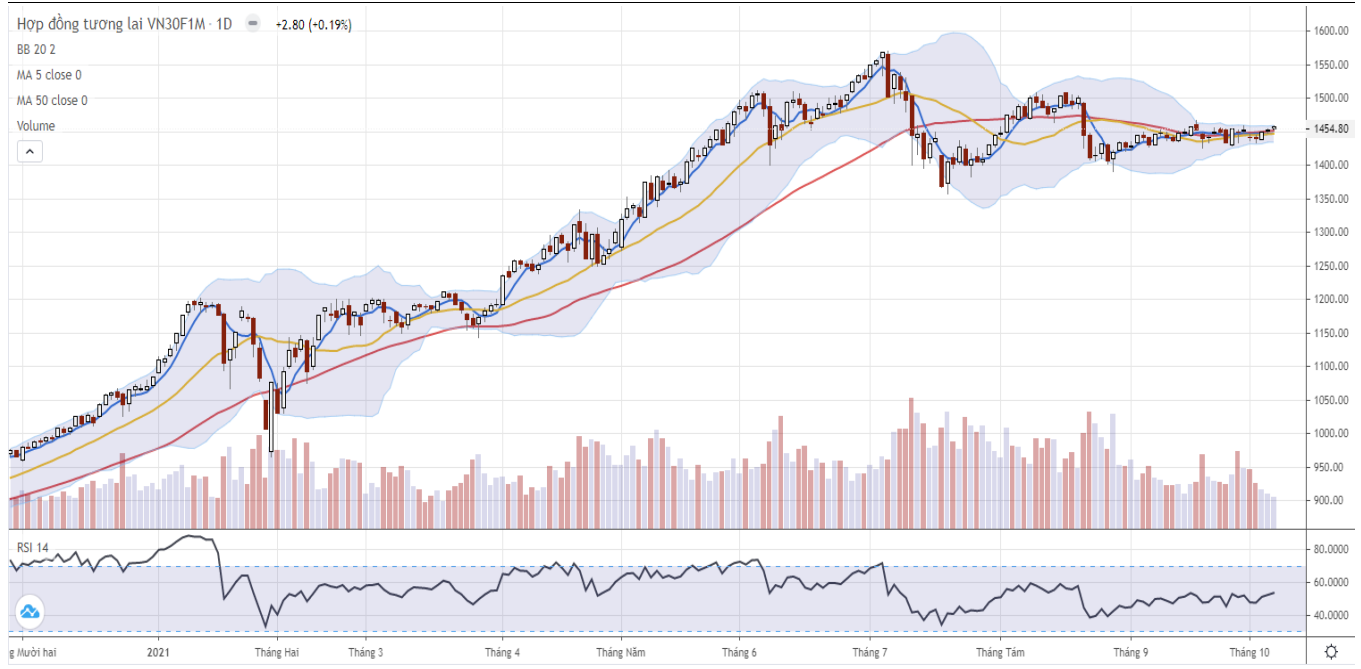
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên và diễn biến giằng co trong biên độ hẹp đến cuối phiên.
- Sau 4 phiên hồi phục liên tiếp, áp lực chốt lời ngắn hạn đang gây cản trở cho đà tăng điểm của chỉ số và hiện tượng này có thể còn tiếp diễn trong các phiên tới. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng đà tăng điểm vẫn đang được bảo lưu với vùng đích kỳ vọng kế tiếp tại 139x trước khi VNIndex đối mặt với rủi ro điều chỉnh rõ nét hơn.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ các vị thế đã mở trong nhịp điều chỉnh vừa qua và chỉ chốt lời từng phần vị thế ngắn hạn khi VNIndex tiếp cận vùng đích đã đề cập.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1469 - 1474

Kháng cự gần: 1459 - 1464

Hỗ trợ gần: 1450 - 1453

Hỗ trợ xa: 1443 - 1447

- F1 vận động giảm cơ trên tham chiếu trong biên độ hẹp trước khi gặp áp lực bán về cuối phiên và đánh mất một phần thành quả đạt được.
- Chỉ số đang cho phản ứng rung lắc khi thử thách lại vùng kháng cự quanh 1460 và áp lực điều chỉnh có thể tiếp diễn trong một hai phiên tới. Mặc dù vậy, cơ hội mở rộng thêm của nhịp hồi phục vẫn được duy trì và vùng 1445 sẽ đóng vai trò là điểm đỡ gần cho chỉ số.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ nhưng chốt ngắn và đặt điểm dừng lỗ chặt.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế qua đêm đã mở, kỳ vọng vượt cản thành công.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

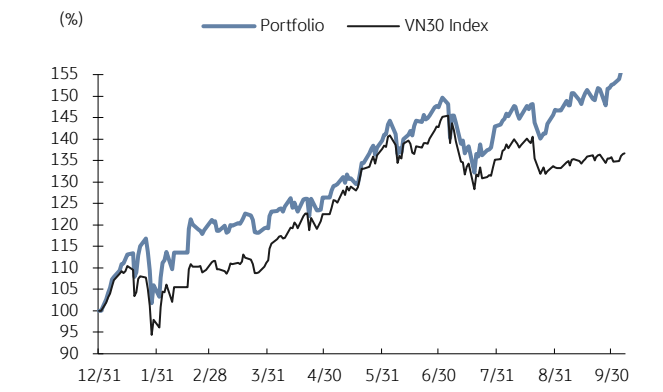
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.07%	-0.08%
Tăng lũy kế (YTD)	36.61%	57.79%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/10/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	128,000	-0.2%	65.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	43,300	-0.1%	77.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	97,000	-1.1%	26.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,650	0.5%	119.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	71,300	-0.7%	109.7%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	94,300	-0.1%	223.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	29,350	0.2%	55.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	111,000	-2.2%	51.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá đầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	55,600	-0.9%	284.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	46,000	3.8%	235.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	-0.3%	29.6%	38.6
DHC	0.5%	35.0%	35.2
KBC	3.8%	17.3%	27.5
POW	-1.6%	2.9%	26.6
VCI	1.7%	20.0%	17.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.9%	25.8%	-225.9
SBT	0.0%	9.8%	-121.3
PAN	7.0%	34.3%	-74.2
CTG	0.2%	24.6%	-33.2
NLG	-0.1%	44.8%	-24.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CEO	3.7%	16.4%	2.7
VCS	0.2%	3.7%	2.0
PVS	-1.4%	8.0%	0.7
SCI	3.0%	1.0%	0.3
TDN	-6.2%	1.5%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
THD	0.0%	1.7%	-10.3
PGS	-5.4%	1.9%	-1.5
MBS	1.2%	0.6%	-1.0
VNR	0.0%	27.4%	-0.8
NVB	-1.4%	8.5%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.4%	GAS, POW
Tài nguyên Cơ bản	5.5%	HPG, NKG
Hóa chất	5.2%	GVR, DCM
Bảo hiểm	5.1%	BVH, MIG
Dầu khí	4.6%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-1.1%	CTG, VPB
Y tế	-0.3%	VMD, TNH
Thực phẩm và đồ uống	0.2%	VNM, MSN
Bán lẻ	0.2%	DGW, COM
Ô tô và phụ tùng	0.9%	TCH, HTL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.2%	GAS, POW
Bảo hiểm	13.2%	BVH, BMI
Dầu khí	9.2%	PLX, PVD
Bán lẻ	8.9%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	7.7%	HPG, NKG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-4.3%	SSI, HCM
Ngân hàng	-2.5%	CTG, VCB
Y tế	-1.7%	DBD, DCL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5%	APH, GEX
Bất động sản	-0.3%	CRE, TDH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDm)	GTGD (VNĐ tỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	275,681 (12.1)	22.5	59.0	56.7	14.7	4.1	5.7	3.7	3.4	0.2	0.9	-5.4	-7.7
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	649,927 (28.6)	26.6	10.0	9.4	35.9	32.1	27.1	2.9	2.2	-0.6	2.2	-5.1	16.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	149,504 (6.6)	17.8	26.5	18.4	-7.6	6.8	10.4	2.2	2.2	-0.3	0.7	7.7	-6.7
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	220,064 (9.7)	31.3	35.9	19.2	6.7	19.4	17.4	4.4	3.4	-0.9	2.1	-0.7	116.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	100,914 (4.4)	11.6	25.3	18.6	18.0	12.3	14.4	2.9	2.5	0.8	1.8	4.3	59.0
DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	85,429 (3.8)	13.9	11.9	8.8	-	16.3	18.5	1.8	1.4	5.8	9.4	9.2	50.7	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	83,307 (3.7)	6.3	18.2	14.3	11.7	19.7	20.1	3.1	2.5	1.3	-0.4	-3.2	-1.1
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	51,499 (2.3)	12.7	16.9	12.0	-5.3	13.2	16.8	1.8	1.7	-0.6	-0.8	-1.4	-18.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	364,875 (16.0)	0.0	10.4	8.7	14.3	20.4	20.2	1.9	1.6	-0.6	0.8	0.7	58.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	266,695 (11.7)	1.4	10.3	7.7	61.1	18.3	20.5	1.3	1.1	0.2	-3.5	10.1	9.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	504,916 (22.2)	0.0	12.4	10.6	18.8	18.5	16.6	1.9	1.6	4.2	-2.6	1.1	97.4
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	323,685 (14.2)	0.0	8.6	7.1	14.6	22.1	22.3	1.6	1.3	0.5	-0.7	-3.3	63.8
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	50,515 (2.2)	4.2	8.8	7.7	23.3	22.2	21.5	1.6	-	-0.6	-5.1	-9.7	26.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	333,672 (14.7)	14.0	17.5	12.9	26.5	10.3	12.6	-	-	0.0	-0.8	-8.6	50.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	345,543 (15.2)	0.0	9.8	8.2	37.5	22.6	20.3	1.9	1.5	-0.7	1.0	15.4	56.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	10,840 (0.5)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-1.1	-6.6	-	15.2	14.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	90,806 (4.0)	21.0	27.8	25.1	15.8	8.2	8.6	2.2	2.0	1.5	6.0	11.9	-6.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	35,654 (1.6)	14.2	17.2	17.7	9.1	12.0	12.0	1.9	1.7	-0.5	1.1	24.9	62.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	430,840 (18.9)	55.4	15.6	14.0	-3.2	17.3	17.7	-	-	1.9	0.1	2.0	86.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	286,983 (12.6)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	1.7	1.7	-5.9	107.9
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	242,235 (10.6)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	-1.0	-5.8	13.0	56.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	351,263 (15.4)	27.2	11.2	18.9	36.3	-	-	3.7	3.4	0.8	0.0	-1.9	171.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	316,964 (13.9)	42.1	18.7	17.3	4.0	32.7	33.9	5.7	5.5	-0.6	-0.9	2.9	-18.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	30,055 (1.3)	36.9	21.7	18.2	7.3	23.0	24.2	4.5	3.9	0.1	1.4	6.7	-18.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	171,271 (7.5)	16.5	50.3	28.5	-51.9	17.5	22.8	8.6	6.7	-0.4	-0.6	9.2	59.4
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	54,308 (2.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	1.9	5.4	-49.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	109,769 (4.8)	11.0	-	36.1	-88.5	0.4	16.2	-	-	-0.5	0.7	3.4	3.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	145,054 (6.4)	10.8	28.3	19.4	-57.0	9.6	13.0	2.4	2.2	3.5	0.2	-2.2	52.5
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	56,619 (2.5)	38.4	35.0	11.1	65.7	3.1	8.4	1.1	1.0	-1.1	5.9	1.6	-12.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	65,303 (2.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	0.7	3.4	8.2	114.6
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	152,936 (6.7)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	3.2	5.4	-3.8	35.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	18,918 (0.8)	3.6	48.0	19.8	-52.4	1.4	3.2	0.6	0.6	-1.4	3.5	1.6	-9.3
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	65,283 (2.9)	0.0	13.4	11.2	-4.5	13.2	14.1	1.6	1.6	-0.7	9.4	11.4	45.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	158,039 (6.9)	46.1	23.3	19.1	-17.5	18.4	20.9	4.2	3.9	-2.2	14.4	25.1	28.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	25,783 (1.1)	31.4	16.7	12.4	-10.5	11.1	13.6	1.6	1.6	1.8	8.5	4.0	-9.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	13,316 (0.6)	34.1	18.1	10.8	-5.1	7.9	13.9	1.5	1.5	-0.4	1.5	-7.0	-4.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,419,295 (62.4)	18.0	8.0	7.7	21.9	40.0	30.4	2.6	2.0	-0.9	5.1	9.7	81.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (286)	215,295 (9.5)	36.5	13.9	20.6	-0.5	13.8	8.9	1.7	1.6	0.7	4.3	8.6	104.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	123,313 (5.4)	46.5	19.4	18.3	-4.5	13.3	13.6	2.3	2.2	-0.3	10.2	18.3	108.2
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	596,150 (26.2)	38.9	5.6	7.7	67.9	47.7	26.8	2.2	1.7	-1.6	2.4	13.1	136.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	88,100 (3.9)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	2.8	5.4	3.4	26.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	70,558 (3.1)	4.6	18.4	16.1	-51.0	16.0	16.1	-	-	0.2	4.7	7.1	-1.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	193,866 (8.5)	39.9	278.3	38.2	-11.9	0.2	2.2	0.7	0.7	-1.2	4.2	28.4	46.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	159,957 (7.0)	35.9	11.6	10.5	1.2	14.7	13.8	1.6	1.4	3.1	6.7	4.9	76.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	178,321 (7.8)	0.0	18.9	14.8	13.7	24.5	27.2	4.2	3.6	-0.2	0.2	16.0	61.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	59,983 (2.6)	0.0	20.6	16.3	2.4	20.2	23.4	3.8	3.2	-1.1	-1.7	12.5	19.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,870 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-0.3	0.0	-67.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	96,024 (4.2)	30.3	40.0	24.9	-75.2	8.0	12.1	3.1	2.9	2.0	2.0	18.3	51.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	31,576 (1.4)	34.6	17.1	9.6	41.2	13.8	26.3	2.2	2.2	0.9	2.7	-1.5	-14.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	3,047 (0.1)	45.4	17.7	16.7	10.7	20.3	20.3	3.4	3.1	0.3	0.0	-3.6	-3.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	043 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.0	3.1	7.8
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	165,877 (7.3)	0.0	20.9	17.8	15.5	24.3	25.3	4.4	4.0	-0.1	1.4	0.9	83.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình**  
Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

**Dương Đức Hiếu**  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

**Nguyễn Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Hoàng Bảo Nga**  
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Lê Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng  
tungla@kbsec.com.vn

**Nguyễn Ngọc Hiếu**  
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng  
hieunn@kbsec.com.vn

**Phạm Nhật Anh**  
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics  
anhpn@kbsec.com.vn

**Lương Ngọc Tuấn Dũng**  
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng  
dunglnt@kbsec.com.vn

**Khối Phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

**Trần Đức Anh**  
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhtd@kbsec.com.vn

**Lê Hạnh Quyên**  
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng  
quyenlh@kbsec.com.vn

**Thái Hữu Công**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược, Mid cap & Semi bluechips  
congth@kbsec.com.vn

**Trần Thị Phương Anh**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược, Mid cap & Semi bluechips  
anhhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

**Nguyễn Cẩm Thơ**  
Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương**  
Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

## LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)  
Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.